



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: ____Y____NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DANH
Last Middle First

Current Address: 255^A Huynh Thuc Khang Hue

Date of Birth: 05-07-1948 Place of Birth: Thua Thien

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06.1975 To 3.1976
04.05.1979 To 02.10.1983
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN THI BE</u>	_____
<u>Salt Lake UTAH 84115</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Huế ngày 20. 6. 1991.

Kính gửi: BÀ HỘI TRƯỞNG

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

Kính thưa bà: Tôi tên là NGUYỄN - DANH.

Sinh ngày 7.5. 1948

Hiện trú tại: 255A Huyện Đức - kháng Thiê

Việt năm 1975 tôi là Trung úy
trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Số quân: 68/409143

Chức vụ: Huấn luyện viên

Đơn vị: Trung Tâm Huấn luyện Đồng Đa
(Phước Bài) Kbe 4152.

Sau năm 1975 tôi bị bắt làm tù binh
và đưa đến học tập cải tạo tại trại 1 Ái Tử
từ ngày 1.5. 1975 đến ngày 8.3. 1976
được thả về. Vì không thích hợp với cuộc
sống liên tục nên tôi đã bị bắt lại
ngày 5.4. 1979 đến ngày 10.2. 1983
được thả về. Vì tôi: Tham gia tổ chức
phản cách mạng.

Hiện chính sách nhân đạo giữa 2
Chính Phủ Hoa Kỳ và Việt Nam.

Tôi đã lập hồ sơ xin xuất cảnh theo
điều H0. tại Huế, và hồ sơ đã được
chuyển ra bộ Nội Vụ VN ngày 11.1. 1990.

Tôi đã di dịch vụ để xin cấp hộ chiếu
những ngày Việt Nam đã từ chối. không cấp
lý do học tập cải tạo dưới 3 năm, và tôi

phải có giấy gọi triệu của Hoa Kỳ.

Kính thưa bà.

Thời gian học tập đợt 1 là 1 năm
đợt 2 là 4 năm

Dịch vụ đòi hỏi học 2 đợt như tôi phải có
"LOI" của Hoa Kỳ mới được cấp hộ chiếu.

Thưa bà, Năm 1988 tôi đã gọi hộ ở qua
văn phòng OPP tại Thái Lan (có giấy báo).
và năm 1990 tôi lại gọi tiếp 2 bộ hộ ở
khác nữa đến Thái Lan xin cấp "LOI" theo
yêu cầu của Việt Nam. Nhưng mãi đến hôm
nay tôi chưa nhận được 1 giấy nào từ văn
phòng OPP tại Thái Lan cả.

Tôi và gia đình xin gửi đến Bà và
quý hội tập thể này kính xin quý hội
xét và quan tâm can thiệp giúp đỡ, để
tôi sớm nhận được "LOI" của chính phủ
Hoa Kỳ hoặc một nước nào khác của chúng
ta nhân đạo.

Đó là nguyện vọng khẩn thiết của
gia đình tôi, vì cuộc sống hiện tại không
thích hợp.

Tôi và gia đình xin kính gửi đến Bà
và quý hội lòng biết ơn sâu xa.

Kính mong quý hội quan tâm giúp đỡ.

Karauh

Nguyễn - Danh.

BẢO LÃNH CỤ TỜ NHÃN CHỈ TẠO THEO CÁCH ĐƠN TỰ

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
 PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 0635
 TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV : _____
 VEWL : _____
 I.171 Yes _____ No _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in VN. so that eligibility for US admission via the orderly departure program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: NGUYỄN - DANH.
 Last Middle First

Current address 255A Huỳnh - Thúc - Kháng Huế.

Date of birth 7-5-1948 Place of birth Thị trấn Thuận Thành

Previous occupation (before 1975) Trung úy SQ 68/409143 Huân
 (Rank and position) Luyện viên Trung tâm Huân luyện đồng đội khu 4162.

2. MONTH, DATE, YEAR IN VIETNAM: From 19-10-1968 To 4-1975

3. SPOUSE'S NAME ĐINH - THỊ - AN
 Name

255A Huỳnh - Thúc - Kháng Huế.
 Address and telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE US.

Name	Address and telephone	Relationship
1. <u>NGUYỄN - THỊ - BÉ</u>	<u>SALT LAKE CITY UTAH 84115 USA</u>	<u>Em gái vợ</u>
2. <u>ĐINH - VĂN - THỊNH</u>	<u>SALT LAKE CITY UTAH 84115 USA</u>	<u>Em con chú của vợ</u>
_____	_____	_____
_____	_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under category I of the ODF, unless and have not filed and Affidavit of relation (A.O.R.) you are encouraged to do - Also, persons in the US. who are eligible to petition for relatives in VN on Ansform I 130 must do so.

Date prepared: _____

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES : Date of birth : Relationship to PA.

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS: (If different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION:

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635

TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two copies)
(Mẫu đơn về lý lịch)

NAME (tên tù nhân) : NGUYỄN - DANH
Last (tên họ) Middle (giữa) First (tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 7-5-1948 Thị trấn Thuận Hải
(Năm, nơi sinh) Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)
SEX (Nam hay nữ) : Male (nam) Nam Female (nữ)
MARITAL STATUS : Single (độc thân) Married (có gia đình) Có gia đình
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 255A Huỳnh Thúc Kháng Huế
(Địa chỉ tại Việt Nam)
POLITICAL PRISONER (có lẽ tù nhân tại Việt Nam không): Yes (có) Có No (không)
If yes (nếu có) : From (từ) 1-6-1975 To (đến) 8-3-1976
5-4-1979 10-2-1983
PLACE OF RE-EDUCATION CAMP: Lần 1: tại Ai Tử Lần 2: tại Bình Điện. BTT.
(Trại tù)
PROFESSION (nghề nghiệp): Thợ mộc
EDUCATION IN U.S. (du học tại Mỹ):
VN. ARMY (quân đội VN): TỔNG CỤC QUÂN HUẤN RANK (cấp bậc): Trung úy
VN. GOVERNMENT (trong chính phủ VN): CỘNG HÒA POSITION (chức vụ): Huấn luyện viên
From (từ): 19-10-1968 To (đến) 4-1975
APPLICATION FOR O.D.F. (bố có nộp đơn cho ODF): Yes (có): Có
IV. Number (số hồ sơ) Chưa có
No (không)
NUMBER OF DEFENDERS ACCOMPANYING (số người đi theo): 5 người
(Tên thân nhân theo kèm) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.
MAILING ADDRESS IN VIETNAM: 255A Huỳnh Thúc Kháng Huế
(Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam)
NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ): 1. NGUYỄN THỊ BÉ 1540 - SO - STATE - ST #2 SLT UTAH 84115 USA
US. CITIZEN (quốc tịch Hoa Kỳ): Yes (có) No (không)
RELATIONSHIP WITH PRISONER (liên hệ với tù nhân tại VN): Thím dâu của vợ tù nhân
NAME AND SIGNATURE ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT (tên chữ ký, địa chỉ và điện thoại của người điền đơn này): NGUYỄN - DANH Đ. arach
255A Huỳnh Thúc Kháng Huế Việt Nam
DATE : 20-6-1991
Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN^{AN} - DANH.

(Listed on page 1)

Name of dependent/accompanying relatives; Date of birth; Relationship TO-PA

1: DINH - THI - AN.	: 02-7-1952 :	VỢ
2: NGUYEN ^{AN} - NGOC - BAO	: 8-10-1973 :	CON
3: NGUYEN ^{AN} - NGOC - PHU	: 27-8-1975 :	CON
4: NGUYEN ^{AN} - THI - HIEU - NHI	: 5-3-1979 :	CON
5: NGUYEN ^{AN} - NGOC - QUÝ	: 3-1-1984 :	CON
:	:	:
:	:	:
:	:	:
:	:	:
:	:	:
:	:	:

DEPENDENT'S ADDRESS: (If different from above).

Ø

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

(3) Địa chỉ: Vạn Yên, Daul
Adresse: 255A, Hugué, thic Khang
(3) ở (à) Huê nước (Pays) Vietnam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

BB. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật Án Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

PAR AVION

Nhận
Réception

Trả tiền
Trà tiền

Payment



Do Bureau cục gửi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Đã nhận tại

Signature du destinataire

Ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Chỉ ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

Ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "
Nếu phát chậm ghi lý do như " Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ".

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

4537 DN
7.278 T8
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 1 / P3

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Nguyễn Danh

Hiện ở : 255# Huỳnh Thúc Kháng, Huế

Bộ Nội vụ đã nhận được hồ sơ xin xuất cảnh đi Mỹ của ông. Qua xem xét chúng tôi thấy.

Hiện nay phía Mỹ chưa nhận những người học tập bên tạo trước 3 năm trước xuất cảnh theo diện HO. Nên gia đình liên hệ phía Mỹ đồng ý đi theo diện HO hoặc diện ODP. Thì chúng tôi sẽ xem xét tiếp.

Vậy xin thông báo để ông rõ.

Hà Nội, ngày 6 tháng 8 // 1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn

U.B.N.D. TỈNH B. T. T.

U.B.N.D. TP. HUẾ

Số / UB.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 28 tháng 01 năm 1984.

Giấy công nhận quyền công dân

Họ và tên: Nguyễn Danh Sinh: 1949
Quốc quán:
Trú quán: 571/6 Huỳnh Thúc Kháng - Phú Bình
Cấp bậc, chức vụ: Đảng ủy viên

Thời gian qua được sự giáo dục của nhân dân, được sự giúp đỡ của Chính quyền và đoàn thể địa phương, bản thân đã biết tỏ ra ăn năn hối cải, cải tạo, xứng đáng được hưởng mọi quyền lợi của người công dân nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký.

CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ HUẾ



Nguyễn Đức Hiền

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
TRỊ - THIÊN - HUẾ

—*—

Số 153

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân chủ - Hòa bình - Trung lập

GIẤY CHỨNG NHẬN

Cơ quan quản lý tù binh khu Trị - Thiên - Huế chứng nhận:

Anh Nguyễn Văn Thanh sinh 1/1/1948
Cấp bậc Trung úy số quân 687 909 141 đơn vị 1 Huân luyện
Nguyên quán Thị trấn Phú Thị trấn Phú
Trú quán 551/6 Hưng Thới Thị trấn Phú 1/1/1948
Là 1 u binh đã hoàn tất công tác 1/6/76 1/2/8/76

Thực hiện chính sách nhân đạo của M.T.D.T.G.P. và Chính phủ C.M.L.T.C.H. M.N.V.N., nay được phép về gia đình làm ăn lương thiện.

Anh Nguyễn Văn Thanh có nhiệm vụ tiếp tục học tập cải tạo ở địa phương và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của chính quyền cách mạng và cơ quan quản sự địa phương.

Ra đi ngày 2/1/1976 và phải về TRỊ THIÊN HUẾ tại cơ quan U. B. N. D. C. M.

xã Hưng Thới đúng ngày 10



Ngày 1 tháng 3 năm 1976

trưởng cơ quan

NGUYỄN VĂN THANH

BỘ NỘI VỤ
CA Tỉnh Thừa Thiên-Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

= * =

Số: 230 /HS

Huế, ngày 21 tháng 3 năm 1991

GIẤY - CHỨNG - NHẬN

Căn cứ hồ sơ số 6861 hiện đang được lưu giữ tại Công an tỉnh Thừa Thiên-Huế.

Nay chứng nhận :

Họ và tên : NGUYỄN DANH Bí danh :

Ngày tháng năm sinh 07-5-1948

Quê quán : Thanh Phước, Hương Phong, Hương Điền, Thừa Thiên

Trú quán : 351/6, Huế, Thừa Thiên Huế

Trước năm 1975 có tham gia trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ.

Cấp bậc : Trung úy

Chức vụ : Huấn luyện viên

Số lính (hoặc danh bạ diện cơ sở trước tịch): 68/409 142

Sau năm 1975 đã học tập cải tạo tại trại Hình Thành

Từ ngày 01 tháng 6 năm 1975 đến ngày 08 tháng 3 năm 1976 là đúng. Sau đó vào trại Độc lập từ ngày 05-4-1979 đến ngày 10-2-1983.

TL/GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH THỪA THIÊN-HUẾ

Trưởng Phòng



TRẦN VĂN TÍNH

TỔ NỘI VỤ
Trại Bến Tre
Số 404 GR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhân số 001-QLTC Ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 10 QĐ ngày 5 tháng 2 năm 1983
của Chức vụ công an tỉnh Bến Tre

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN DANH

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1948

Nơi sinh Huyện Phụng - Tỉnh Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Ngụy quân và tham gia tổ chức P. C. M.

Bị bắt ngày 5. 4. 1975 An phạt 3 năm TCT

Theo quyết định, án văn số 435 ngày 6 tháng 4 năm 79 của

Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Đã bị lãng án lần, công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay về cư trú tại Huyện Phụng - Nhà 35/8 Khu phố 10

Nhận xét quá trình cải tạo

an tâm cải tạo. Lao động tích cực
Nội quy 100% và không có mặt 1 lần
thưa giờ.

1 lần về thăm gia đình ngay chính quyền địa phương

Lưu tại nguồn trả phôi

Cán

Đánh bản số

Lập tại

Họ tên, chức vụ
người được cấp giấy

Năm 11 tháng 2 năm 1979

Giám thị

Phân thay đổi địa chỉ

Chuyển đến 255A. Huyện
Khúc Khương

Ngày 26 tháng 11 năm 1984

Trưởng An Ninh



Cao Minh Hải

Chuyển đến

Ngày tháng năm 197

Trưởng An Ninh

Chuyển đến

Ngày tháng năm 197

Trưởng An Ninh

Phân ghi những thay đổi, đính chính khác

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm 197

Trưởng An Ninh

Ngày tháng năm 197

Trưởng An Ninh

Nội dung

Ngày tháng năm 197

Trưởng An Ninh

Ngày tháng năm

Trưởng An Ninh

GIẤY CHỨNG NHẬN

Nhân khẩu thường trú

Họ và tên chủ hộ

ĐINH THỊ AN

Số nhà

351 G

Thôn, đường phố

Huyện Khúc Khương

Xã, thị trấn, khu phố

Phủ Thuận

Huyện thị xã, thành phố

Thue

Tỉnh

Bình Trị Thiên

Ngày 12 tháng 12 năm 1975

Trưởng An ninh

(Ký tên và đóng dấu)



aud

Thủ Ban

Số hữ tự	Họ tên và các tên gọi khác	Quan hệ chủ hộ	Ngày tháng năm sinh		Số và nơi cấp giấy chứng nhận c/c
			Nam	Nữ	
1	Đinh thị An	Chủ hộ	27.1952		1900 45412
2	Nguyễn thị Cự	Me chồng	12.7.1913		1900 4552
3	Nguyễn ngọc Bảo	Con	2.10.1973		
4	Nguyễn Danh	Chồng	7.5.1948		1900 45345
5	Nguyễn ngọc Phú	Con	27.7.1975		
6	Nguyễn thị Thiên Nhi	Con	5.5.1979		
7	Nguyễn Danh	Chồng	7.5.1948		
8	Nguyễn Ngọc Quý	Con	03.01.1984		

Nghề nghiệp và nơi đang làm việc	Ngày và nơi chuyển đến	Ngày và nơi chuyển đi	Ghi chú
giáo viên cấp 1 trường Phong	25/11/1978		
Nội trợ	Thành phố Quảng Điện - 1968		
	Sinh ra ở quê		
Đảng tổ, thanh niên Đoàn kết	Thành phố Quảng Điện - 1968	1-1979	
	Sinh ra ở quê		
	Mở nghiệp 8.5.79		
	Đi cải tạo về 8.83		
	1.3.84		

05 (chính) nhân khẩu
ngày 15/12/1976

11/11/11

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP
OA Quảng-Điện
Số 3014
Ngày 20.12.1957

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chứng-chỉ Thê-vì khai-sinh

Của NGUYEN-DANH

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng mười hai
ngày hai mươi hồi mười giờ

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-văn-Tất
Chánh-án Tòa Hoà giải Quảng-điện

ngồi tại Văn-Phòng có ông Nguyễn-văn-Tây sự giúp việc.

Có ông, bà Nguyễn-ngọc-Em 52 tuổi, nghề nghiệp
Buôn bán trú tại Thanh Phước, Quảng-điện, Thừa-th

thê kiểm-tra số 05A0049 ngày 15.9.1955 do quận

Hương- trà cấp, dẫn trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sanh của NGUYEN-DANH sanh ngày.

07 tháng 5 năm 1948 tại làng Thanh Phước
quận Quảng-điện tỉnh Thừa- thiên được

chiến tranh thất lạc số bộ

nên yêu cầu Bản Tòa hăng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do v dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐO GỒ BỐN TRÌNH DIỆN

1) Phan-hữu-Nghĩa 54 tuổi, nghề nghiệp làm ruộng
trú tại Thanh- phước, Quảng-điện, Thừa- thiên

thê kiểm-tra số D03A0131 ngày 15.9.55

do Quận Hương- trà cấp

2) Lê-công-Đồng 53 tuổi, nghề nghiệp làm ruộng

trú tại Thanh- phước, Quảng-điện, Thừa- thiên

thê kiểm-tra số D04A0144 ngày 15.9.1955

do quận Hương- Trà cấp

3) Phan-Chắc 27 tuổi, nghề nghiệp làm ruộng

trú tại Thanh- phước, Quảng-điện, Thừa- thiên

thê kiểm-tra số D30A0054 ngày 15.9.55

do quận Hương- trà cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ-đồng cam đoan quá quắc
biết chắc tên NGUYEN-DANH

sanh ngày Mồng bảy tháng năm

năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám

tại làng Thanh Phước quận Quảng-điện

tỉnh Thừa- thiên con ông Nguyễn-ngọc-Em và bà

Nguyễn-thị-Tý Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lý
do chiến tranh số bộ bị thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu theo
47 . 48 H. V. HỢ - LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai sinh này cho
tên NGUYỄN-DANH sinh ngày Mồng bảy
tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn mươi t

tại làng Thanh Phước quận Quảng điền tỉnh Thừa thiên
con ông Nguyễn-ngọc-Em và bà Nguyễn-thị-Ty
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lạc-sư sau
nghe đọc tại

NGUYEN VAN TAY

NGUYEN VAN TAT

Những người chứng

NGƯỜI ĐƯƠNG LIÊN

PHAN HUU NGHIA

NGUYEN NGOC EM

LE CONG DONG

PHAN CHAO

Trước bạ tại HUE

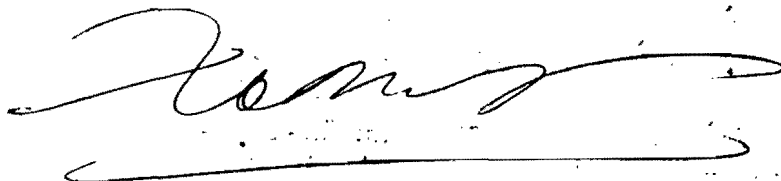
Ngày 28 tháng 12 năm 1957

Quyển 22 tờ 8 số 356

Thầu Miền thuế

CHỖ SÚ

ký tên không rõ



TÒA SƠ-THẨM BÌNH-THUẬN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

GIẤY THẺ VÌ Khai-Sanh.
CỦA ĐINH-THỊ-AN.
SỐ 15.209.
NGÀY 18-09-1957.

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ THẺ VÌ HỘ-TỊCH

Lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự
TÒA SƠ-THẨM BÌNH-THUẬN

★

Một bản chính giấy thẻ vì Khai-sanh.
của ĐINH-THỊ-AN. do Đinh-Văn-Tùng xin cấp
đã được Ông Nguyễn-Văn-Vô Chánh Ấn
Tòa Sơ Thẩm Bình-Thuận có Lục-Sự Trương-Quang-Hiền
phụ tá, lập ngày 18-09-1957. và đã trước bạ.

TRÍCH RA NHƯ SAU :

- 1) Hồ-Kim, 64 tuổi,
- 2) Vũ-Dình-Quỳnh 66 tuổi,
- 3) Thủy-Hữu-Kiên 57 tuổi,

Những người chứng này, sau khi nghe đọc điều 337 Hình Luật Trung Phần, Sửa đổi bởi Dự số 37 ngày 30.5.45 Dự số 5 ngày 19.4.51 và những văn kiện kế tiếp phạt tội làm chứng gian về việc Hộ, từ 3 tháng đến 1 năm tù và phạt từ bạc 6.000\$ đến 24.000\$ đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc rằng :

ĐINH-THỊ-AN, Gái, (Quốc-tịch Việt-Nam) sanh ngày Mồng Hai, tháng Bảy, năm một ngàn chín trăm Năm Mười Hai (02-07-1932) tại Phường Minh-Hương, Hội-An, Tỉnh Quảng-Nam, là con Ông Đinh-Văn-Tùng, 41 tuổi, và Bà Công-Tằng-Tôn-Vũ-Thị-Thu-Cúc, 32 tuổi./--

Trước bạ tại Phan-Thiết

ngày 16-10-1957.

Quyền 06 Từ 52 Số 1001.

Thầu

Trưởng Ty Trước-Bạ

Ký tên và đóng dấu

Lý do lập Chứng Thư Hộ Tịch: số Hộ-tịch nơi sanh quán bị

thất lạc vì biến cố chiến tranh./--

TRÍCH Y BẢN CHÍNH ttc/10.

Phan-Thiết ngày 07 tháng 10 năm 19 72.

CHÁNH LỤC-SỰ,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh _____

Quận _____

Xã, Khu-phố _____

Số hiệu _____

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỦ



Tên họ người chồng _____ NGUYỄN-DANH
Nghề nghiệp _____ Quân-nhân
Sanh ngày _____ Rong bảy, tháng năm, năm một ngàn
chín trăm bốn mươi tám (07-5-1948)
Tại _____ Thanh-phước, Quảng-diên, Thừa-thiên
Cơ sở tại _____ Thanh-phước, Quảng-diên, Thừa-thiên
Tạm trú tại _____ KBC. 4.162
Tên họ cha chồng _____ Nguyễn-ngọc-âm (sống)
Tên họ mẹ chồng _____ Nguyễn-thị-Cử (sống)
Tên họ người vợ _____ Đinh-thị-An
Nghề nghiệp _____ Giáo-chức
Sanh ngày _____ Rong hai, tháng bảy, năm một
ngàn chín trăm năm mươi hai (02-7-1952)
Tại _____ Ninh-hương, Quảng-nam
Cơ sở tại _____ Nam-trung, Quảng-diên, Thừa-thiên
Tạm trú tại _____ 255-C Nguyễn-thước-kháng, Thị-xã Huế
Tên họ cha vợ _____ Đinh-văn-Tùng (sống)
Tên họ mẹ vợ _____ Công-tằng Tôn-nữ Thu-Cúc (chết)
Ngày cưới _____ Rong bảy, tháng giêng, năm một
ngàn chín trăm bảy mươi ba (17-01-1973)
Vợ chồng có khai hay không lập hôn khế _____ không
ngày _____ tháng _____ năm _____

PHÒNG TRÍCH-LỤC

Huế, ngày 19 tháng 1 năm 1973

Phường Trưởng Kiểm Hộ-Lộ

Phường Phú-Thuận



NGUYỄN-XUÂN-DINH

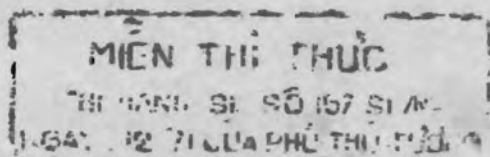
Trích y chánh bản

ngày _____ tháng _____ năm 1973

Phường Phú-thuận

Viên chức hộ-tịch

Nguyễn-xuân-dinh



VIỆT-NAM CỘNG HÒA

Tỉnh, Thị Xã _____

Quận _____

Xã, Phường _____

Số-hiệu: _____

TRÍCH LỤC

Bộ khai - sanh

Lập ngày 12 tháng 10 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-NGỌC-BẢO
Con trai hay con gái: Trai
Ngày sanh: Tám tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (8-10-1973)
Nơi sanh: Phú-Hòa, Quận Nhì Huế
Tên họ người cha: NGUYỄN - DANH
Tên họ người mẹ: BÌNH-THỊ-AN
Vợ chạnh hay không: Chạnh
có hôn thú :
Tên họ người đứng khai: NGUYỄN - DANH

Nhà in Nguyễn Văn Phước 18, Đình Bộ Lĩnh Huế (ngoài cửa thượng lộ)

MIỄN-PHÍ

Trích lục y bản chính

PHÚ - HÒA, ngày 12 tháng 10 năm 1973

MIỄN THI-THỰC
TG/SL.Số 157 SL/VN
của THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ
Ngày 01-12-1971



NGUYỄN-VAN-LOWIJ

TRẦN VĂN MIỀN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Phước Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Huyện
Tỉnh, Thành phố Huế

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 1121

Quyển số 2

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN - THỊ HIỆU - NHỊ	Nam, nữ
Định ngày, tháng, năm	05.3.1979	Ngày năm tháng ba năm một chín bảy chín
Nơi sinh	Nhà hộ sinh khu vực I	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn - Dạng 32 tuổi	Đình - T. An 27 tuổi
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt - Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Công nhân xây dựng 351 Huyện - T. Khánh	Giáo Viên 351 Huyện - T. Khánh
Họ và tên tuổi Nơi ĐKNK thường trú Số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn - Dạng 32 tuổi 351/6 Huyện - T. Khánh Huế	

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 3 năm 1979

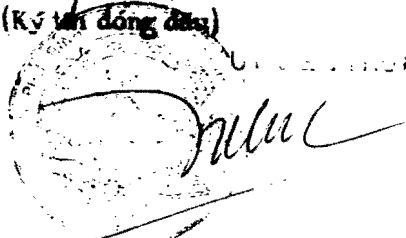
T M L B N. D. Trần Bình

(Ký tên đóng dấu)

Đăng ký ngày 02 tháng 3 năm 1979

TM Ủy ban nhân dân Phước Thuận

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)



MEMPHIS - TENN.

Bản sao
GIẤY KHAI SINH

56 243
Quyển số 04

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN NGỌC QUÝ	Nam, Nữ
Sinh ngày, tháng năm	03 - 01 - 1984	
Nơi sinh	Đã ra hộ sinh khu vực I	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Danh 36 tuổi	Đinh Thị An 31 tuổi
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Công nhân 351 Huỳnh Tấn Xương	Giáo viên 351 Huỳnh Tấn Xương
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKKK thường trú Số giấy chứng minh hoặc CMND của người đăng khai	Đinh Thị An - 31 tuổi 351 Huỳnh Tấn Xương Số CMND: 190045412	

NHẬN THỨC SẠO Y DÂN CHÁNH

Đang ký, ngày _____ tháng _____ năm 19
T.H. HUND

Ng. 19/10/1981 năm 1981
TM UBND TP. HCM ký lên đóng dấu

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



George K. K. K.

from Phan ngoc Hoa

Taylor's SC 29687
U.S.A.



TO: KHUC - MINH - THO

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

USA.

VIA AIR MAIL